

Điều 7. - Người vi phạm các quy định tại Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 8. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45-HĐBT ngày 24-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về thu một phần viện phí.

Điều 9. - Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc thực hiện Nghị định này.

Điều 10. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 100-CP ngày 29-8-1994 về việc thành lập quận Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay thành lập quận Kiến An thuộc thành phố Hải Phòng trên cơ sở toàn bộ diện tích nhân khẩu và địa giới hành chính của thị xã Kiến An hiện tại.

Quận Kiến An có diện tích tự nhiên 2.669,85 héc-ta; nhân khẩu 73.297. Gồm chín đơn vị hành chính là các phường:

1. Phường Quán Trữ (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 425,48 héc-ta; nhân khẩu 10.112.

2. Phường Bắc Sơn (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 204,5 héc-ta; nhân khẩu 8.418.

3. Phường Trần Thành Ngọ (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 153,56 héc-ta; nhân khẩu 9.566.

4. Phường Ngọc Sơn (giữ nguyên địa giới hiện trạng) có diện tích tự nhiên 248,15 héc-ta; nhân khẩu 7.320.

5. Chuyển xã Đồng Hòa thành phường Đồng Hòa.

Phường Đồng Hòa có diện tích tự nhiên 360,55 héc-ta; nhân khẩu 6.872.

Địa giới phường Đồng Hòa: phía Đông giáp huyện An Hải; phía Tây giáp phường Bắc Sơn; phía Nam giáp phường Nam Sơn và huyện Kiến Thụy; phía Bắc giáp phường Quán Trữ.

6. Thành lập phường Tràng Minh trên cơ sở diện tích tự nhiên 292,99 héc-ta; nhân khẩu 5.990 của xã Bắc Hà. Diện tích tự nhiên 28,43 héc-ta; nhân khẩu 770 của phường Phù Liễn.

Phường Tràng Minh có diện tích tự nhiên 321,42 héc-ta; nhân khẩu 6.760.

Địa giới phường Tràng Minh: phía Đông giáp phường Phù Liễn; phía Tây giáp huyện An Lão; phía Nam giáp huyện Kiến Thụy; phía Bắc giáp phường Ngọc Sơn và phường Trần Thành Ngọ.

7. Thành lập phường Văn Đẩu trên cơ sở diện tích tự nhiên 96,76 héc-ta; nhân khẩu 2.195 của xã Nam Hà. Diện tích tự nhiên 186,09 héc-ta; nhân khẩu 1.882 của xã Bắc Hà. Diện tích tự nhiên 47,44 héc-ta; nhân khẩu 5.985 của phường Phù Liễn.

Phường Văn Đẩu có diện tích tự nhiên 330,29 héc-ta; nhân khẩu 10.062.

Địa giới phường Văn Đẩu: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Phù Liễn; phía Bắc giáp phường Nam Sơn và huyện Kiến Thụy.

8. Sáp nhập thôn Quy Tức và thôn Đồng Tài của xã Bắc Hà (gồm 241,33 héc-ta; nhân khẩu 3.021) vào phần còn lại của phường Phù Liễn (gồm 47,06 héc-ta, nhân khẩu 3.033) thành một đơn vị hành chính mới là phường Phù Liễn.

Phường Phù Liễn sau khi điều chỉnh địa giới có diện tích tự nhiên 288,99 héc-ta; nhân khẩu 6.044.

Địa giới phường Phù Liễn: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Trầ Minh; phía Bắc giáp phường Văn Đẩu.

9. Thành lập phường Nam Sơn trên cơ sở phần còn lại của xã Nam Hà (gồm thôn Kha Lâm và thôn Lê Tảo).

Phường Nam Sơn có diện tích tự nhiên 336,91 héc-ta; nhân khẩu 8.141.

Địa giới phường Nam Sơn: phía Đông giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ; phía Nam giáp phường Văn Đẩu; phía Bắc giáp phường Bắc Sơn, phường Quán Trữ và phường Đồng Hòa.

Địa giới quận Kiến An: phía Đông và phía Nam giáp huyện Kiến Thụy; phía Tây giáp huyện An Lão; phía Bắc giáp huyện An Hải và quận Lê Chân.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; mọi quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 113-CP ngày 29-8-1994 về việc thành lập thị xã Cửa Lò thuộc tỉnh Nghệ An.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập thị xã Cửa Lò thuộc tỉnh Nghệ An trên cơ sở thị trấn Cửa Lò và các xã Nghi Thu, Nghi Hưng, Nghi Hòa, Nghi Hải; 50 héc-ta diện tích tự nhiên; 2.291 nhân khẩu của xã Nghi Quang thuộc huyện Nghi Lộc.

Thị xã Cửa Lò có diện tích tự nhiên 2.329 héc-ta; nhân khẩu 37.712, bao gồm các đơn vị hành chính:

1. Phường Nghi Tân được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên 58 héc-ta; nhân khẩu 6.800 của thị trấn Cửa Lò; diện tích tự nhiên 50 héc-ta; nhân khẩu 2.291 của xã Nghi Quang.

Phường Nghi Tân có diện tích tự nhiên 108 héc-ta; nhân khẩu 9.091.

Địa giới phường Nghi Tân: phía Đông giáp phường Nghi Thủy; phía Tây, phía Nam và phía Bắc giáp huyện Nghi Lộc.

2. Phường Nghi Thủy được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên 94 héc-ta; nhân khẩu 5.400 của thị trấn Cửa Lò.

Địa giới phường Nghi Thủy: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp phường Nghi Tân; phía Nam giáp phường Thu Thủy và huyện Nghi Lộc; phía Bắc giáp huyện Nghi Lộc.

3. Phường Thu Thủy được thành lập trên cơ sở phần còn lại của thị trấn Cửa Lò gồm 98 héc-ta diện tích tự nhiên; nhân khẩu 5.200.

Địa giới phường Thu Thủy: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp xã Nghi Thu và huyện Nghi Lộc; phía Nam giáp xã Nghi Thu; phía Bắc giáp phường Nghi Thủy.

4. Phường Nghi Hòa được thành lập trên cơ sở giữ nguyên diện tích, nhân khẩu của xã Nghi Hòa.

Phường Nghi Hòa có diện tích tự nhiên 350 héc-ta; nhân khẩu 3000.

Địa giới phường Nghi Hòa: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Nghi Lộc; phía Nam giáp phường Nghi Hải; phía Bắc giáp xã Nghi Hưng.

5. Phường Nghi Hải được thành lập trên cơ sở giữ nguyên diện tích, nhân khẩu của xã Nghi Hải.

Phường Nghi Hải có diện tích tự nhiên 387 héc-ta; nhân khẩu 7.994

Địa giới phường Nghi Hải: phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp phường Nghi Hòa; phía Nam giáp huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh; phía Bắc giáp phường Nghi Hòa.